TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng).

Bà Lê Thị Y, sinh năm 1987.

Địa chỉ: xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay làxã Q, tỉnh Lâm Đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Lê Thị Y và ông Bùi Văn T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2005 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 21/9/2005.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 07/8/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/8/2025, bà Lê Thị Y và ông Bùi Văn T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Con chung là Bùi V, sinh ngày 19/11/2006 đã trên 18 (mười tám) tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Bà Lê Thị Y và ông Bùi Văn T thỏa thuận giao con chung là Bùi Văn D, sinh ngày 22/7/2012 cho bà Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà Lê Thị Y không yêu cầu ông Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Y và ông Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Lê Thị Y và ông Bùi Văn T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Y và ông Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Bùi Văn D, sinh ngày 22/7/2012 cho bà Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Y không yêu cầu ông Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Y và ông Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Y và ông Bùi Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002391 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực A – Lâm Đồng;
- UBND xã Đ, tỉnh Đắk Lắk (đăng ký số 28/2025 ngày 21/9/2005);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mai Đoàn Minh Hương